

MÃ ĐỀ 01**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Em hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu sau.

Câu 1: Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

- A. Truyền thống quê hương.
- B. Truyền thống gia đình.
- C. Truyền thống dòng họ.
- D. Truyền thống dân tộc.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

- A. Yêu nước, chống giặc ngoại xâm.
- B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.
- C. Kiên quyết duy trì các hủ tục lạc hậu.
- D. Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

Câu 3: Thường xuyên chú ý đến người khác là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm.
- B. Cảm thông.
- C. Chia sẻ.
- D. Yêu thương.

Câu 4: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- B. Chê giễu, trêu chọc người kém may mắn.
- C. Ghen ghét, đố kị với người khác.
- D. Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây không thể hiện thái độ học tập tích cực?

- A. Chơi điện tử trong giờ học.
- B. Học trước chơi sau.
- C. Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới.
- D. Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Câu 6: Học tập tự giác, tích cực, giúp ta

- A. Có cơ hội được gặp gỡ người nổi tiếng.
- B. Nhận được nhiều quyền lợi, tiền bạc hơn.
- C. Có cơ hội đi du lịch nhiều nơi trên thế giới.
- D. Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập.

Câu 7: Giữ chữ tín là

- A. Coi thường lòng tin của mọi người.
- B. Tôn trọng mọi người.
- C. Yêu thương, tôn trọng mọi người.
- D. Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

Câu 8: Khi biết giữ chữ tín, chúng ta sẽ

- A. Mất thời gian, công sức thực hiện lời hứa.
- B. Dễ dàng hợp tác với nhau.
- C. Chịu nhiều thiệt thòi.
- D. Nhận được sự tin tưởng của người khác.

Câu 9: Phương án nào dưới đây không phải là ý nghĩa của giữ chữ tín?

- A. Được mọi người quý mến, kính nể.
- B. Mang đến niềm tin và hy vọng cho mọi người.
- C. Giúp chúng ta hoàn thiện bản thân.
- D. Nâng cao đời sống vật chất của mỗi người.

Câu 10: Di sản văn hoá bao gồm:

- A. Di sản văn hoá tinh thần và di sản văn hoá vật thể.
- B. Di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần.

- C. Di sản văn hoá phi vật thể, di sản văn hoá vật thể.
D. Di sản văn hoá thể chất và di sản văn hoá tinh thần.

Câu 11: Những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được gọi là:

- A. Di tích lịch sử - văn hóa
B. Di sản văn hóa vật thể
C. Di sản văn hóa phi vật thể
D. Danh lam thắng cảnh

Câu 12: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là?

- A. Di sản văn hóa vô hình và hữu hình. B. Di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.
C. Di sản văn hóa vật chất và tinh thần. D. Di sản văn hóa đếm được và không đếm được.

Câu 13: Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về:

- A. Tài sản cá nhân của con người.
B. Thể chất và tinh thần của con người.
C. Tinh thần của mỗi người.
D. Thể chất của con người.

Câu 14: Những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Hoàn cảnh khách quan.
B. Tình huống gây căng thẳng.
C. Trục quan sinh động.
D. Tình huống khách quan.

Câu 15: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta không nên làm gì sau đây?

- A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.
B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.
C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.
D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

Câu 16: Một mối, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của

- A. Học sinh lười học.
B. Học sinh chăm học.
C. Người trưởng thành.
D. Cơ thể bị căng thẳng.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17 (3,0 điểm):

Khi căng thẳng tâm lý, cơ thể thường có những biểu hiện như thế nào? Vì sao con người lại bị căng thẳng tâm lý? Em sẽ làm gì khi sắp đến kì kiểm tra mà bài tập thì quá nhiều, không có đủ thời gian để hoàn thành nên rất căng thẳng, lo âu, mất ngủ?

Câu 18 (2,0 điểm):

Em hãy đưa ra lời khuyên cho mỗi nhân vật trong những tình huống dưới đây:

Tình huống 1: M là học sinh tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, mỗi khi đi tham quan các di tích lịch sử - văn hoá thì M lại thường hay chê bai những địa điểm đó.

Tình huống 2: Chú H đào móng để xây nhà thì phát hiện một cổ vật rất quý. Chú H có ý định cất giấu làm của riêng vì cho rằng nó được tìm thấy trong nhà mình tức là tài sản thuộc sở hữu của gia đình mình.

Câu 19 (1,0 điểm):

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lời khuyên: "*Hãy tiết kiệm lời hứa*"

MÃ ĐỀ 02

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Em hãy chọn đáp án đúng trong những câu sau.

Câu 1: Di sản văn hoá bao gồm:

- A. Di sản văn hoá tinh thần và di sản văn hoá vật thể.
- B. Di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần.
- C. Di sản văn hoá phi vật thể, di sản văn hoá vật thể.
- D. Di sản văn hoá thể chất và di sản văn hoá tinh thần.

Câu 2: Những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được gọi là:

- A. Di tích lịch sử - văn hóa
- B. Di sản văn hóa vật thể
- C. Di sản văn hóa phi vật thể
- D. Danh lam thắng cảnh

Câu 3: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là?

- A. Di sản văn hóa vô hình và hữu hình.
- B. Di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.
- C. Di sản văn hóa vật chất và tinh thần.
- D. Di sản văn hóa đếm được và không đếm được.

Câu 4: Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về

- A. Tài sản cá nhân của con người.
- B. thể chất và tinh thần của con người.
- C. Tinh thần của mỗi người.
- D. thể chất của con người.

Câu 5: Những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Hoàn cảnh khách quan.
- B. Tình huống gây căng thẳng.
- C. Trục quan sinh động.
- D. Tình huống khách quan.

Câu 6: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta không nên làm gì sau đây?

- A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.
- B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.
- C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.
- D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

Câu 7: Một mối, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của

- A. Học sinh lười học.
- B. Học sinh chăm học.
- C. Người trưởng thành.
- D. Cơ thể bị căng thẳng.

Câu 8: Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

- A. Truyền thống quê hương.
- B. Truyền thống gia đình.
- C. Truyền thống dòng họ.
- D. Truyền thống dân tộc.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

- A. Yêu nước, chống giặc ngoại xâm.
- B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.

C. Kiên quyết duy trì các hủ tục lạc hậu D. Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

Câu 10: Thường xuyên chú ý đến người khác là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

A. Quan tâm. B. Cảm thông. C. Chia sẻ. D. Yêu thương.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Giúp đỡ những người gặp khó khăn. B. Chê giễu, trêu chọc người kém may mắn.
C. Ghen ghét, đố kị với người khác. D. Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

Câu 12: Biểu hiện nào sau đây không thể hiện thái độ học tập giác tích cực?

A. Chơi điện tử trong giờ học. B. Học trước chơi sau.
C. Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới. D. Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Câu 13: Học tập tự giác, tích cực, giúp ta

A. Có cơ hội được gặp gỡ người nổi tiếng. B. Nhận được nhiều quyền lợi, tiền bạc hơn.
C. Có cơ hội đi du lịch nhiều nơi. D. Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao.

Câu 14: Giữ chữ tín là:

A. Tôn trọng mọi người. B. Yêu thương, tôn trọng mọi người.
C. Coi thường lòng tin của mọi người. D. Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

Câu 15: Khi biết giữ chữ tín, chúng ta sẽ:

A. Mất thời gian để thực hiện lời hứa. B. Dễ dàng hợp tác với nhau trong công việc.
C. Chịu thiệt thòi vì bị người khác lợi dụng. D. Nhận được sự tin tưởng của người khác.

Câu 16: Phương án nào dưới đây không phải là ý nghĩa của giữ chữ tín?

A. Được mọi người quý mến, kính nể. B. Mang đến niềm tin và hy vọng cho mọi người.
C. Giúp chúng ta hoàn thiện bản thân. D. Nâng cao đời sống vật chất của mỗi người.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17 (3,0 điểm):

Khi căng thẳng tâm lý, cơ thể thường có những biểu hiện như thế nào? Vì sao con người lại bị căng thẳng tâm lý? Em sẽ làm gì khi sắp đến kì kiểm tra mà bài tập thì quá nhiều, không có đủ thời gian để hoàn thành nên rất căng thẳng, lo âu, mất ngủ?

Câu 18 (2,0 điểm):

Trong các trường hợp dưới đây, bạn nào biết giữ chữ tín? Bạn nào chưa biết giữ chữ tín? Vì sao?

a. Trường hợp 1: Q hứa vào ngày Chủ nhật sẽ sang nhà V để giúp bạn học Toán. Sáng Chủ nhật, mặc dù trời nắng to nhưng Q vẫn sang nhà bạn như đã hứa.

b. Trường hợp 2: P hứa với cô giáo sẽ khắc phục việc thường xuyên đi học muộn nhưng bạn vẫn tiếp tục tình trạng đó. Bạn đưa ra lí do là thức quá khuya để học bài.

Câu 19 (1,0 điểm):

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lời khuyên: "*Hãy tiết kiệm lời hứa*"

D.ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:**MÃ ĐỀ 01****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0.25 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	A	A	A	A	D	D	D	D	C	C	C	B	B	D	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
17 (3,0đ)	- Một số biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng: Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ, đau đầu, tim đập nhanh, hoa mắt, chóng mặt, đổ mồ hôi, đau bụng,...	1,0
	- Nguyên nhân gây căng thẳng có thể đến từ bên ngoài như: áp lực học tập, các mối quan hệ bạn bè, kỳ vọng gia đình. Hoặc có thể đến từ bản thân như: tâm lý tự ti, suy nghĩ tiêu cực, lo lắng thái quá, các vấn đề về sức khỏe.	1,0
	- Trước tình huống trên em sẽ tìm hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tâm lý căng thẳng. Sau đó lựa chọn giải pháp ứng phó như thư giãn bản thân bằng việc chạy bộ, đi bộ, hít thở sâu, suy nghĩ tích cực, hoặc tìm sự giúp đỡ của cha mẹ, người thân, thầy cô giáo, bạn bè.	1,0
18 (2,0đ)	a. Tình huống 1: Khuyến M không nên chê bai các di tích lịch sử, văn hoá mà cần tích cực tìm hiểu về các di tích đó để thấy được ý nghĩa lớn lao của di sản văn hoá mà ông cha ta đã từng đấu tranh để xây dựng và bảo vệ.	1,0
	b. Tình huống 2: Khuyến chú H nên nộp lại cổ vật đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý vì đây là tài sản chung của dân tộc cần được bảo tồn và phát triển.	1,0
19 (1,0đ)	Học sinh nêu được:	
	- Mỗi chúng ta đều sẽ có rất nhiều lời hứa dành cho người khác và nhiều lời hứa người khác dành cho mình. Một khi lời hứa được nói ra, nó đã gieo vào lòng người nghe niềm hi vọng và sự tin tưởng. - Bởi vậy, khi lời hứa không được thực hiện, mỗi người đều sẽ cảm thấy rất buồn, và niềm tin dành cho nhau sẽ dần dần không còn nữa. Vì thế lời hứa cũng cần phải tiết kiệm, khi bản thân có thể làm được và phải cố gắng hết sức để thực hiện được lời hứa đó. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, đúng vẫn cho điểm)	0,5 0,5
	Cộng	6,0

MÃ ĐỀ 02**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0.25 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	C	C	B	B	D	D	A	A	A	A	A	D	D	D	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
17 (3,0đ)	- Một số biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng: Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ, đau đầu, tim đập nhanh, hoa mắt, chóng mặt, đổ mồ hôi, đau bụng,...	1,0
	- Nguyên nhân gây căng thẳng có thể đến từ bên ngoài như: áp lực học tập, các mối quan hệ bạn bè, kỳ vọng gia đình. Hoặc có thể đến từ bản thân như: tâm lý tự ti, suy nghĩ tiêu cực, lo lắng thái quá, các vấn đề về sức khỏe.	1,0
	- Trước tình huống trên em sẽ tìm hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tâm lý căng thẳng. Sau đó lựa chọn giải pháp ứng phó như thư giãn bản thân bằng việc chạy bộ, đi bộ, hít thở sâu, suy nghĩ tích cực, hoặc tìm sự giúp đỡ của cha mẹ, người thân, thầy cô giáo, bạn bè.	1,0
18 (2,0đ)	a. Trường hợp 1: Bạn Q biết giữ chữ tín vì đã thực hiện đúng lời hứa với bạn.	1,0
	b. Trường hợp 2: Bạn P không biết giữ chữ tín vì hứa rồi không thực hiện được lời hứa. P nên có kế hoạch học bài và đi ngủ đúng giờ để không đi học muộn. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, đúng vẫn cho điểm).	1,0
19 (1,0đ)	Học sinh nêu được:	0,5
	- Mỗi chúng ta đều sẽ có rất nhiều lời hứa dành cho người khác và nhiều lời hứa người khác dành cho mình. Một khi lời hứa được nói ra, nó đã gieo vào lòng người nghe niềm hi vọng và sự tin tưởng. - Bởi vậy, khi lời hứa không được thực hiện, mỗi người đều sẽ cảm thấy rất buồn, và niềm tin dành cho nhau sẽ dần dần không còn nữa. Vì thế lời hứa cũng cần phải tiết kiệm, khi bản thân có thể làm được và phải cố gắng hết sức để thực hiện được lời hứa đó. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, đúng vẫn cho điểm).	0,5
	Cộng	6,0

A. MA TRẬN

TT	Phần/ Chương / Chủ đề/Bài	Nội dung kiểm tra	Số lượng câu hỏi cho từng mức độ nhận thức				Tổng số câu	
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	TN	TL
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.	2				2	
		Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ.	2				2	
		Bài 3: Học tập tự giác tích cực.	2				2	
		Bài 4: Giữ chữ tín.	3			1	3	1
		Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa.	3		1		3	1
		Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.	4	1		1	4	1
Tổng số câu			16	1	1	1	16	3
Tổng số điểm			4,0	3,0	2,0	1,0	4,0	6,0
Tỉ lệ %			40	30	20	10	40	60

B. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.	Nhận biết: - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương - Xác định được các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện tự hào về truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương	2 câu			
		Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm và những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Ý nghĩa nhân văn của quan tâm, cảm thông và chia sẻ đối với cuộc sống của cá nhân và xã hội.	2 câu			
		Bài 3: Học tập tự giác tích cực.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm và các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Xác định được các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện sự tự giác, tích cực.	2 câu			
		Bài 4: Giữ chữ tín.	Nhận biết: - Trình bày được chữ tín là gì. - Nêu được biểu hiện của giữ chữ tín. Vận dụng cao: Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. Hãy biết tiết kiệm lời hứa.	3 câu			1 câu
		Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm di sản văn hoá.	3 câu		1 câu	

			<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. - Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. <p>Vận dụng: Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.</p>				
		Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 	4 câu	1 câu		
Tổng số câu				16 TN	1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				40%	60%		